

Số: 3007/2026/CBTT-SBG
No: 3007/2026/CBTT-SBG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: - The State Securities Commission
- Vietnam Stock Exchange
- Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ Khí Công nghệ cao Siba
Name of company: Siba High-tech Mechanical Group Joint Stock Company
 - Mã chứng khoán: SBG
Ticker symbol: SBG
 - Địa chỉ: 99A1 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: 99A1 Cong Hoa, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
 - Điện thoại liên hệ: 0823333181
Telephone: 0823333181
 - E-mail: ir@siba.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:
Disclosure Content:
 - Siba Group công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026.
Siba Group disclosed its Report on Corporate Governance for the first six months of 2026
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn <https://siba.com.vn/vn/cong-bo-thong-tin>.

This information has been published on company's website on July 30, 2026 at <https://siba.com.vn/vn/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby declare to be responsible for the accuracy and completeness of the above information.

Tài liệu đính kèm/Attachments:

- Báo cáo tình hình Quản trị
Report on Corporate Governance

Đại diện tổ chức

Representative

Người UQ CBTT

Person to Implement Disclosure of Information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Sign, specify Full name, position and stamp)



Đỗ Quốc Huy

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026

REPORT

On Corporate Governance in the First Half of 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

To: - *The State Securities Commission;*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

- Tên công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ Khí Công nghệ cao Siba
Name of company: Siba High-tech Mechanical Group Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính: 99A1 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address of headoffice: 99A1 Cong Hoa, Ward Tan Son Nhat, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Điện thoại/Telephone: 0823333181 Fax: Email:
ir@siba.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 599.999.170.000 đồng/VND
- Mã chứng khoán/Stock symbol: SBG
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông / *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	02/2026/NQ-ĐHĐCĐ- SBG	24/04/2026	- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; <i>Report of the General Director on 2025 business results and 2026 business plan;</i> - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026; <i>Report on the activities of the Board of Directors (BOD) in 2025 and 2026 operational plan;</i> - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026; <i>Report on the activities of the Supervisory Board in 2025 and 2026 operational plan;</i> - Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HDQT về việc thông qua BCTC kiểm toán năm 2025; <i>Approval of Proposal No. 04/2026/TTr-HDQT on the approval of 2025 Audited Financial Statements;</i> - Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-HDQT về việc chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2026; <i>Approval of Proposal No. 05/2026/TTr-HDQT on remuneration payment for BOD, Supervisory Board in 2025 and 2026 plan;</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			- Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận và phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức; <i>Approval of Proposal No. 06/2026/TTr-HĐQT on profit distribution plan and stock dividend issuance plan;</i> - Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2026; <i>Approval of Proposal No. 07/2026/TTr-BKS on selecting an independent auditor for 2026 Financial Statements;</i> - Thông qua Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT về việc thông qua chủ trương giao dịch với các bên liên quan thực hiện trong năm 2026; <i>Approval of Proposal No. 08/2026/TTr-HĐQT on transactions with related parties in 2026;</i> - Thông qua Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động; <i>Approval of Proposal No. 09/2026/TTr-HĐQT on amendments to the Charter of Organization and Operation;</i> - Thông qua Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT về phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP); <i>Approval of Proposal No. 10/2026/TTr-HĐQT on stock issuance under Employee Stock Ownership Plan (ESOP);</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			- Thông qua Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT về phát hành trái phiếu. <i>Approval of Proposal No. 11/2026/TTr-HĐQT on bond issuance.</i>

II. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors*:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) / *Information about the members of the Board of Directors*:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) <i>Position (Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Trương Sỹ Bá <i>Mr. Truong Sy Ba</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board</i>	25/04/2024	-
2	Ông Nguyễn Văn Phú <i>Mr. Nguyen Van Phu</i>	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive Board Member</i>	17/01/2022	-
3	Ông Nguyễn Văn Đức <i>Mr. Nguyen Van Duc</i>	Thành viên HĐQT kiêm TGD <i>Member of Board of Directors and General Director</i>	08/02/2022	-
4	Ông Phan Lê Hoàng Trung <i>Mr. Phan Le Hoang Trung</i>	Thành viên HĐQT kiêm PTGD	17/01/2022	-

		<i>Member of Board of Directors and Deputy General Director</i>		
5	Ông Trần Ngọc Long <i>Mr. Tran Ngoc Long</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Board Member</i>	17/01/2022	-

2. Các cuộc họp HĐQT / Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by BOD</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trương Sỹ Bá <i>Mr. Truong Sy Ba</i>	5/5	100%	-
2	Ông Nguyễn Văn Phú <i>Mr. Nguyen Van Phu</i>	5/5	100%	-
3	Ông Nguyễn Văn Đức <i>Mr. Nguyen Van Duc</i>	5/5	100%	-
4	Ông Phan Lê Hoàng Trung <i>Mr. Phan Le Hong Trung</i>	5/5	100%	-
5	Ông Trần Ngọc Long <i>Mr. Tran Ngoc Long</i>	5/5	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervising the Board of Management by the Board of Directors

- HĐQT đã ban hành các quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế quản trị Công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

The Board of Directors has issued the regulations on the operation of the Board of Directors and the Company's governance regulations to implement the supervision and orientation of the Company's production and business activities.

- HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty để đưa ra những giải pháp kịp thời và trọng tâm, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục và phù hợp với định hướng phát triển mà HĐQT đã đề ra;

The BOD regularly organizes regular and unusual meetings in accordance with the provisions of the Company's Charter to propose timely and focused solutions, ensuring that the Company's business activities are continuous and in line with the development orientation set by the Board of Directors;

- HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty và các nội dung đã được thông qua tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

The Board of Directors regularly closely monitors and guides the Board of General Directors to implement the production and business plan of according to the Company's medium and long-term development strategy and the contents approved at the General Meeting of Shareholders;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời;

Comply with the provisions of current laws on corporate governance and fully and properly disclose information on the production and business situation to shareholders, State management agencies and related parties on the basis of transparency, accuracy and timeliness;

- Quản lý và điều hành hệ thống các công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo đúng quy định về mặt quản trị áp dụng với công ty đại chúng.

Manage and operate the system of subsidiaries, joint ventures and associates in accordance with governance regulations applicable to public companies.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) / Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

- Không có/ None.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

Trong kỳ báo cáo, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định sau:

During the reporting period, the Board of Directors issued the following Resolutions/Decisions:

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution / Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	0303/2026/NQ- HĐQT	03/03/2026	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự	100%

			Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. <i>Closing the list of shareholders exercising the right to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	
2	2804/NQ-HĐQT	28/04/2026	Tăng vốn Điều lệ Công ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu. <i>On the increase of charter capital of VMECO Bac Lieu Clean Energy Co., Ltd.</i>	100%
3	2705/NQ-HĐQT	27/05/2026	Thông qua triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. <i>Approval of the implementation of the share issuance plan for dividend payment.</i>	100%
4	0906/NQ-HĐQT	09/06/2026	Lựa chọn đơn vị kiểm toán. <i>On the Selection of an Audit Firm.</i>	100%
5	1006/2026/NQ-HĐQT	10/06/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. <i>Collecting shareholders' written opinions.</i>	100%

III. Ban kiểm soát/*Board of Supervisors*:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors*:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS <i>The date of appointed/ dismissed as the member of the Board of Supervisors</i>		Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>	
1	Ông Đào Đức Tuấn <i>Mr. Dao Duc Tuan</i>	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of Supervisory Board</i>	26/04/2024	-	Cử nhân <i>Bachelor</i>
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương <i>Ms. Nguyen Thi Le Thuong</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Supervisory Board Member</i>	17/01/2022	-	Cử nhân <i>Bachelor</i>
3	Ông Trương Đức Nam <i>Mr. Truong Duc Nam</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Supervisory Board Member</i>	25/04/2024	-	Thạc sĩ <i>Master</i>

2. Cuộc họp của BKS/ Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Đào Đức Tuấn <i>Mr. Dao Duc Tuan</i>	1/1	100%	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương <i>Ms. Nguyen Thi Le Thuong</i>	1/1	100%	100%	-
3	Ông Trương Đức Nam	1/1	100%	100%	-

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
	Mr. Truong Duc Nam				

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông/ Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

Ban Kiểm soát đã thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động và Nghị quyết Đại hội cổ đông năm thường niên năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

The Board of Supervisors has carried out inspection and supervision of compliance with the laws prescribed in the Law on Enterprises and related legal documents; supervised the implementation of the Charter, Regulations on organization of activities and Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of the Board of Directors and the Board of General Directors, specifically as follows:

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty

Reviewing the appropriateness of the Decisions of the Board of Directors and the Board of General Directors on the management and operation of the Company's business activities

- Kiểm tra giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Inspecting and supervising the Board of Directors and the Board of General Directors in organizing the implementation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

Supervising the Company's law enforcement.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác / the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

- HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty luôn phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên trực thuộc SBG;

The Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director and the Company's management departments always closely coordinate in the management and operation of the Company's production and business activities and the member units under SBG;

- Định kỳ, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch, kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát. Trưởng ban kiểm soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT và Ban Tổng giám đốc nhằm nắm bắt kịp thời, đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

Periodically, the Supervisory Board proactively discussed and unified with the Board of Directors on the contents, plans, inspections, supervisions, and coordinated with the Executive Board in the process of implementing inspections and supervisions. The Head of the Supervisory Board is regularly invited to attend regular meetings of the Board of Directors and the General Director to promptly and fully grasp the Company's business activities;

- Những ý kiến của Ban kiểm soát gửi đến HĐQT và Ban Tổng giám đốc đều được phản hồi đầy đủ và kịp thời.

The opinions of the Supervisory Board sent to the Board of Directors and the General Director are responded to fully and promptly.

5. Hoạt động khác của BKS/ Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):

- Không có / None

IV. Ban điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of Dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Văn Đức <i>Mr. Nguyen Van Duc</i>	1981	Kỹ sư <i>Engineer</i>	26/05/2021	
2	Ông Phan Lê Hoàng Trung <i>Mr. Phan Le Hoang Trung</i>	1984	Kỹ sư <i>Engineer</i>	17/01/2022	

V. Kế toán trưởng / Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
--------------------------	---------------------	-------------------------------	---------------	-----------------

	<i>Date of birth</i>	<i>Qualification</i>	<i>Date of appointment</i>	<i>Date of Dismissal</i>
Bà Trần Thị Thu Thảo Ms. Tran Thi Thu Thao	1992	Thạc sĩ Master	21/12/2023	

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia đầy đủ các khoá đào tạo theo quy định về quản trị công ty. Đảm bảo tuân thủ theo các quy định về quản trị công ty đại chúng và các quy định khác liên quan trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Cụ thể:

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Board of Management, and other managers have fully participated in training courses according to regulations on corporate governance. Ensuring compliance with regulations on public company governance and other relevant regulations in the field of securities and the securities market. In Detail:

- Đào tạo triển khai Thông tư 99/2025/TT-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp (tháng 01/2026).

Training on the implementation of Circular No. 99/2025/TT-BTC on the Accounting Regime for Enterprises (January 2026).

- Cập nhật quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết, Chuyên đề công bố thông tin và báo cáo bằng tiếng Anh (tháng 01/2026).

Training on updates to information disclosure regulations applicable to listed companies, and on information disclosure and reporting in English (January 2026).

- Tập huấn Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và lộ trình áp dụng tại Việt Nam (tháng 3/2026).

Training on International Financial Reporting Standards (IFRS) and the roadmap for IFRS adoption in Vietnam (March 2026).

- Cập nhật Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết, Quy chế sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin (tháng 5/2026).

Training on updates to the Regulations on the Listing and Trading of Listed Securities and the amended Information Disclosure Regulations (May 2026).

- Khóa đào tạo Văn hóa doanh nghiệp (4 buổi/tháng).

Corporate Culture Training Course (4 sessions per month).

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty /The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
I	Hội Đồng Quản trị/ Board of Directors								
1	Trương Sỹ Bá	-	Chủ tịch HĐQT Chairman			25/04/2024	-	-	Người nội bộ Internal
1.01	Trương Thị Hoa	-	-			25/04/2024	-	-	Chị gái Older sister
1.02	Đậu Thị Hạnh	-	-			25/04/2024	-	-	Vợ Wife
1.03	Trương Mạnh Linh	-	-			25/04/2024	-	-	Con trai Son
1.04	Trương Thị Trâm	-	-			25/04/2024	-	-	Con gái Daughter
1.05	Nguyễn Thị Khánh Huyền	-	-			25/04/2024	-	-	Con dâu Daughter-in-law
1.06	Đỗ Ngọc Diệp	-	-			25/04/2024	-	-	Con rể Son-in-law
1.07	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Long	-	-	Đăng ký kinh doanh/ Business Registration: 0100978593	Tầng 14, Tòa nhà Daimond Flower, KĐT mới 1, số 48	25/04/2024	-	-	Ông Trương Sỹ Bá là Chủ tịch HĐQT

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ <i>Date of issue, place of issue, NSH No. *, date of issue,</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	Tan Long Group Joint Stock Company			Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 08/12/2006 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi City Business Registration Office</i>	đường Lê Văn Lương, P. Yên Hòa, Tp. Hà Nội <i>14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area I, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City</i>				Mr. Trương Sỹ Ba is Chairman of the Board of Directors
1.08	Công ty cổ phần Siba Holdings <i>Siba Holdings Joint Stock Company</i>	-	-	Đăng ký kinh doanh/ <i>Business Registration:</i> 0109778609 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 14/10/2021 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi City Business Registration Office</i>	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, KĐT mới 1, số 48 đường Lê Văn Lương, P. Yên Hòa, Tp. Hà Nội <i>14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area I, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City</i>	25/04/2024	-	-	Ông Trương Sỹ Ba là Chủ tịch HĐQT Mr. Trương Sỹ Ba is Chairman of the Board of Directors
1.09	Công ty CP KT và XNK khoáng sản Thiên Long <i>Thien Long Mineral Exploitation and Import Export Joint Stock Company</i>	-	-	Đăng ký kinh doanh/ <i>Business Registration:</i> 2900862009 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 04/01/2008 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Nghệ An / <i>Nghe An Business Registration Office</i>	Khu Công nghiệp Pạ Cọ Châu Quang, Xã Châu Quang, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam <i>Pa Co Chau Quang Industrial Zone, Chau Quang Commune, Quỳ Hop District, Nghe An Province, Vietnam</i>	25/04/2024	14/01/2026	-	Ông Trương Sỹ Ba đã miễn nhiệm TV HĐQT Mr. Trương Sỹ Ba was dismissed from the position of Member of the Board of Directors

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.10	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company	-	-	Đăng ký kinh doanh/ Business Registration: 0107795944 Ngày cấp/ Date of issue: 07/04/2017 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng Đăng ký kinh doanh Tp. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Business Registration Office	Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 9th Floor, Vista Tower Building, 628C Hanoi Highway, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	25/04/2024	-	-	Ông Trương Sỹ Bá là Chủ tịch HĐQT Mr. Trương Sỹ Bá is Chairman of the Board of Directors
1.11	Công ty cổ phần Lương thực A An A An Food Joint Stock Company	-	-	Đăng ký kinh doanh/ Business Registration: 0109510866 Ngày cấp/ Date of issue: 27/01/2021 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp TP. Hà Nội/ Business Registration and Corporate Finance Office - Hanoi Department of Finance	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, KĐT mới N1, P. Yên Hoà, TP. Hà Nội 14th Floor, Diamond Flower Tower, 48 Le Van Luong Street, N1 New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi City	20/03/2026	-	Bổ nhiệm Appointment	Ông Trương Sỹ Bá là Chủ tịch HĐQT Mr. Trương Sỹ Bá as Chairman of the Board of Directors
2	Nguyễn Văn Phú	-	Thành viên HĐQT Board of Director member			17/01/2022	-	-	Người nội bộ/ Internal
2.1	Nguyễn Thị Nhung	-	-			17/01/2022	-	-	Vợ/ Wife

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.2	Nguyễn Vũ Phong	-	-			17/01/2022	-	-	Bố đẻ/ <i>Father</i>
2.3	Phạm Thị Hoi	-	-			17/01/2022	-	-	Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>
2.4	Nguyễn Thị Hường	-	-			17/01/2022	-	-	Chị gái/ <i>Sister</i>
2.5	Nguyễn Thị Phượng	-	-			17/01/2022	-	-	Chị gái/ <i>Sister</i>
2.6	Nguyễn Vũ Minh Ngọc	-	-			17/01/2022	-	-	Con ruột <i>Biological child</i>
2.7	Nguyễn Vũ Minh Châu	-	-			17/01/2022	-	-	Con ruột <i>Biological child</i>
2.8	Nguyễn Vũ Minh Phúc	-	-			17/01/2022	-	-	Con ruột <i>Biological child</i>
2.9	Nguyễn Văn Bình	-	-			17/01/2022	-	-	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
2.10	Đinh Quang Hưng	-	-			17/01/2022	-	-	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
2.11	Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba	-	-	Số ĐKKD/ Business Registration Number: 0313140100 Ngày cấp/ Date of issue: 12/02/2015	99A1 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, TP.HCM 99A1 Cong Hoa Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City	17/01/2022	-	-	Ông Nguyễn Văn Phú là thành viên HĐQT <i>Mr. Nguyen Van Phu is a member</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	Siba High-tech Mechanical Group Joint Stock Company			Nơi cấp/ Place of issue: Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City					of the Board of Directors
	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company	-	-	Đăng ký kinh doanh/ Business Registration: 0107795944 Ngày cấp/ Date of issue: 07/04/2017 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng Đăng ký kinh doanh Tp. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Business Registration Office	Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 9th Floor, Vista Tower Building, 628C Hanoi Highway, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	23/04/2026	-	-	Ông Nguyễn Văn Phú là thành viên HĐQT Mr. Nguyen Van Phu is a member of the Board of Directors
3	Nguyễn Văn Đức	-	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Board of Directors Member and General Director</i>			26/05/2021	-	-	Người nội bộ/ <i>Internal</i>
3.1	Huỳnh Thị Ngọc Yến	-	-			26/05/2021	-	-	Vợ/ Wife
3.2	Nguyễn Huỳnh Phúc Thịnh	-	-			26/05/2021	-	-	Con Đẻ <i>Offspring</i>
3.3	Nguyễn Huỳnh Xuân Anh	-	-			26/05/2021	-	-	Con Đẻ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
4.2	Phan Văn Phúc	-	-			17/01/2022	-	-	Cha ruột/ Father
4.3	Lê Thị Ngọc Anh	-	-			17/01/2022	-	-	Mẹ ruột/ Mother
4.4	Vũ Duy Dịch	-	-			17/01/2022	-	-	Cha vợ/ Father-in-law
4.5	Lê Thị Lý	-	-			17/01/2022	-	-	Mẹ vợ/ Mother-in-law
4.6	Phan Thị Lan Dài	-	-			17/01/2022	-	-	Chị ruột/ Sister
4.7	Phan Thị Lan Anh	-	-			17/01/2022	-	-	Chị ruột/ Sister
4.8	Nguyễn Minh Sơn	-	-			17/01/2022	-	-	Anh rể/ Brother-in-law
5	Trần Ngọc Long	-	TV HĐQT Member of Board of Directors			17/01/2022	-	-	Người nội bộ/ Internal
5.1	Trần Văn Trình	-	-			17/01/2022	-	-	Bố Father
5.2	Lê Thị Bông	-	-			17/01/2022	-	-	Mẹ Mother
5.3	Nguyễn Thị Phi Thùy	-	-			17/01/2022	-	-	Vợ/ Wife

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
5.4	Trần Ngọc Anh Khoa	-	-			17/01/2022	-	-	Con/ Offspring
5.5	Trần Ngọc Như Ý	-	-			17/01/2022	-	-	Con/ Offspring
5.6	Trần Ngọc Thanh	-	-			17/01/2022	-	-	Anh/ Brother
5.7	Trần Ngọc Văn	-	-			17/01/2022	-	-	Anh/ Brother
5.8	Trần Ngọc Quý	-	-			17/01/2022	-	-	Em/ Sister
5.9	Trần Ngọc Nam	-	-			17/01/2022	-	-	Em/ Sister
5.10	Trần Thị Ngọc Phương	-	-			17/01/2022	-	-	Em/ Sister
5.11	Nguyễn Phi Bá	-	-			17/01/2022	-	-	Bố vợ/ Father-in- law
5.12	Nguyễn Thị Huyền	-	-			17/01/2022	-	-	Mẹ vợ/ Mother- in-law
II	Ban Kiểm Soát/ Board of Supervisory								
6	Đào Đức Tuấn	-	Trưởng BKS <i>Head of Supervisory Board</i>			17/01/2022	-	-	Người nội bộ/ Internal

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
6.1	Lê Thị Nguyệt	-	-			17/01/2022	-	-	Vợ/ Wife
6.2	Đào Đức Minh Hiếu	-	-			17/01/2022	-	-	Con/ Offspring
6.3	Đào Hoàng Yến	-	-			17/01/2022	-	-	Con/ Offspring
6.4	Đào Đức Tý	-	-			17/01/2022	-	-	Bố/ Father
6.5	Lê Thị Thanh	-	-			17/01/2022	-	-	Mẹ/ Mother
6.6	Đào Thị Quỳnh	-	-			17/01/2022	-	-	Em gái/ Sister
7	Nguyễn Thị Lệ Thương	-	TV ban KS <i>Member of Board of Supervisors</i>			17/01/2022	-	-	Người nội bộ/ <i>Internal</i>
7.1	Nguyễn Xuân Đài	-	-			17/01/2022	-	-	Bố dè/ Father
7.2	Trần Thị Len	-	-			17/01/2022	-	-	Mẹ dè/ Mother
7.3	Nguyễn Thị Thu Huyền	-	-			17/01/2022	-	-	Em ruột/ Sister
8	Trương Đức Nam	-	TV ban KS <i>Member of Board of Supervisors</i>			25/04/2024	-	-	Người nội bộ/ <i>Internal</i>
8.1	Nguyễn Thị Đảm	-	-			25/04/2024	-	-	Mẹ dè/ Mother

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
8.2	Trương Đức Long	-	-			25/04/2024	-	-	Anh trai/ <i>Brother</i>
8.3	Nguyễn Thị Thùy Linh	-	-			25/04/2024	-	-	Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>
8.4	Trương Đức Quân	-	-			25/04/2024	-	-	Anh trai/ <i>Brother</i>
8.5	Đặng Thị Huyền	-	-			25/04/2024	-	-	Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>
8.6	Công ty cổ phần Siba Holdings <i>Siba Holdings Joint Stock Company</i>	-	-	Số ĐKKD/ <i>Business Registration Number:</i> 0109778609 Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> 14/10/2021 Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> Phòng Đăng ký kinh doanh Tp Hà Nội/ <i>Hanoi Business Registration Office</i>	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, KĐT mới N1, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area 1, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City</i>	25/04/2024	-	-	Ông Trương Đức Nam là Phó Tổng giám đốc của CTCP Siba Holdings <i>Mr. Trương Duc Nam is Deputy General Director</i>
8.7	Công ty cổ phần lương thực A An <i>A An Food Joint Stock Company</i>	-	-	Số ĐKKD/ <i>Business Registration Number:</i> 0109510866 Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> 27/01/2021 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Phòng Đăng ký kinh doanh Tp	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, KĐT mới N1, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area 1,</i>	25/04/2024	-	-	Ông Trương Đức Nam là Tổng Giám đốc CTCP Lương thực A An <i>Mr. Trương Duc Nam is the General Director</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
III	Ban Điều hành/ Board of Management								
9	Nguyễn Văn Đức	-	Tổng Giám đốc General Director	Hà Nội/ Hanoi Business Registration Office	No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City				
10	Phan Lê Hoàng Trung	-	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director						
IV	Kế Toán Trưởng/ Chief Accountant								
11	Trần Thị Thu Thảo	-	Kế toán trưởng Chief Accountant			21/12/2023	-	-	Người nội bộ/ Internal
11.1	Mạc Văn Tuấn	-	-			21/12/2023	-	-	Chồng Husband
11.2	Trần Văn Đức	-	-			21/12/2023	-	-	Cha ruột Father
11.3	Nguyễn Thị Gái	-	-			21/12/2023	-	-	Mẹ ruột/ Mother
11.4	Trần Duy Phương	-	-			21/12/2023	-	-	Anh ruột/ Brother
11.5	Lê Trần Kim Phụng	-	-			21/12/2023	-	-	Chị dâu/ Sister-in- law

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
11.6	Mạc Văn Kỳ	-	-			21/12/2023	-	-	Cha chồng/ Father-in-law
11.7	Quách Thị Hồng	-	-			21/12/2023	-	-	Mẹ chồng/ Mother-in-law
11.8	Mạc Văn Khiêm	-	-			21/12/2023	-	-	Anh chồng/ Brother-in-law
V	Người phụ trách quản trị/ Person in charge of administration								
12	Đỗ Quốc Huy	-	Người phụ trách quản trị Person in charge of administration			08/02/2023	-	-	Người nội bộ/ Internal
12.1	Nguyễn Thị Bích Thủy	-	-			08/02/2023	-	-	Vợ/ Wife
12.2	Đỗ Thành Đô	-	-			08/02/2023	-	-	Bố dè/ Father
12.3	Phạm Thị Yến	-	-			08/02/2023	-	-	Mẹ dè/ Mother
12.4	Đỗ Thanh Tùng	-	-			08/02/2023	-	-	Anh trai/ Brother
12.5	Nguyễn Tiến Dũng	-	-			08/02/2023	-	-	Bố vợ/ Father-in- law
12.6	Nguyễn Thị Hồng Nhung	-	-			08/02/2023	-	-	Mẹ vợ/ Mother- in-law
IV	Công ty mẹ/ Parent Company								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, place of issue, NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
14	CTCP Siba Holdings Siba Holdings JSC	-	-	Số ĐKDN/ Business Registration Number: 0109778609 Ngày cấp/ Date of issue: 14/10/2021 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KD&ĐT Hà Nội	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội 14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area I, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City	17/01/2022	30/06/2026	-	Siba Holding không còn là Công ty mẹ kể từ ngày 30/06/2026 Siba Holdings is no longer the Parent Company as of June 30, 2026
V	Công ty con/ Subsidiaries								
15	Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Bạc Liêu Vmeco Bac Lieu Clean Energy Company Limited	-	-	Số ĐKDN/ Business Registration Number: 1900665908 Ngày cấp/ Date of issue 24/08/2020 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu/ Department of Planning and Investment of Bac Lieu province	Lô E9, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam Lot E9, Tra Kha Industrial Park, Bac Lieu Ward, Ca Mau Province, Vietnam	24/08/2020	-	-	Tổ chức có liên quan concerned organization
16	Công ty Cổ phần Thực phẩm Ocoba	-	-	Giấy CNĐKKD số/ Business Registration Certificate No.: 0319054698 Ngày cấp/ Date of issue: 26/07/2025	Tầng 7 Tòa nhà Vista Tower, số 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	26/07/2025	-	-	Tổ chức có liên quan concerned organization

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	Ocoba Food Joint Stock Company			Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT TP. Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	7th Floor, Vista Tower Building, No. 628C Vo Nguyen Giap Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam				
VI	Công ty cùng tập đoàn/ Group companies								
17	Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam và các công ty con BAF Vietnam Agricultural Joint Stock Company and its subsidiaries	-	-	Giấy CNĐKKD số/ Business Registration Certificate No.: 0107795944 Ngày cấp/ Date of issue: 07/04/2017 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT TP. Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 9th Floor, Vista Tower Building, 628C Hanoi Highway, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	17/01/2022	-	-	Tổ chức có liên quan concerned organization
18	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long Tan Long Group JSC.	-	-	Giấy CNĐKKD số/ Business Registration Certificate No.: 0100978593 Ngày cấp/ Date of issue: 08/12/2006 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT TP. Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội 14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area I, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City	17/01/2022	-	-	Tổ chức có liên quan concerned organization

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp/ Date of issue, place of issue, NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
19	Công ty cổ phần lương thực A An A An Food Joint Stock Company	-	-	Số ĐKKD/ Business Registration Number: 0109510866 Ngày cấp/ Date of issue 27/01/2021 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng Đăng ký kinh doanh Tp Hà Nội/ Hanoi Business Registration Office	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội 14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area I, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City	12/07/2023	-	-	Tổ chức có liên quan concerned organization

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction s with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty TNHH Đầu tư Trang trại Xanh 1 <i>Green Farm Investment Company Limited 1</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Corporate group</i>	Số ĐKDN/ Business Registration Number: 3901291381 Ngày cấp/ Date of issue: 03/12/2019 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh/ Department of Planning and Investment of Tay Ninh province	Ấp Hòa Đông A, Xã Phước Vĩnh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam <i>Hamlet Hoa Dong A, Phuoc Vinh Commune, Tay Ninh Province, Vietnam</i>	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 <i>From 01/01/2026 to 30/06/2026</i>	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ / Receivables from sales of goods and services: 784.495.825 đồng; - Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ / Received from sales of goods and services: 921.128.242 đồng.	
2	Công ty TNHH Đầu tư Trang trại xanh 2 <i>Green Farm Investment Company Limited 2</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Corporate group</i>	Giấy CNĐKKD số/ Business Registration No.: 3901291409 Ngày cấp/ Date of issue: 03/12/2019 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHDT tỉnh Tây Ninh/ Department of Planning and Investment of Tay Ninh province	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam <i>Thanh Loi Hamlet, Thanh Binh Commune, Tay Ninh Province, Vietnam</i>	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 <i>From 01/01/2026 to 30/06/2026</i>	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ / Received from sales of goods and services: 515.353.536 đồng	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction s with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
3	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bắc An Khánh Bac An Production Service Company Limited	Công ty cùng tập đoàn Corporate group	Giấy CNDKKD số/ Business Registration Certificate No.: 3901293928 Ngày cấp/ Date of issue: 09/01/2020 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT tỉnh Tây Ninh/ Department of Planning and Investment of Tay Ninh province	Áp 4, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Hamlet 4, Tan Hoa Commune, Tay Ninh Province, Vietnam	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ / Collect from sales of goods and services: 486.686.016 đồng	
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long Tan Long Group JSC.	Công ty cùng tập đoàn Corporate group	Giấy CNDKKD số/ Business Registration Certificate No.: 0100978593 Ngày cấp/ Date of issue: 08/12/2006 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT TP. Hà Nội/ Department of Planning and Investment of Hanoi City	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Hà Nội, 14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area I, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Trả tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / Payments for sales of goods and services: 111.970.215 đồng	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction s with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
5	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh Hai Dang Tay Ninh High-Tech Livestock Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn Corporate group	Giấy CNĐKKD số/ Business Registration Certificate No.: 3901312793 Ngày cấp/ Date of issue: 24/03/2021 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT tỉnh Tây Ninh/ Department of Planning and Investment of Tay Ninh province	Thửa đất số 5,6,7,8 tờ bản đồ 109, Xã Tân Hòa, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Land plot number 5,6,7,8 map sheet 109, Tan Hoa Commune, Tay Ninh Province, Vietnam	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ / Receivables from sale of goods and service: 6.155.568.721 đồng - Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ / Collect from sales of goods and services: 106.246.929.988 đồng	
6	Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam BAF Vietnam Agricultural Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn Corporate group	Giấy CNĐKKD số/ Business Registration Certificate No.: 0107795944 Ngày cấp/ Date of issue: 07/04/2017 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 9th Floor, Vista Tower Building, 628C Hanoi Highway, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ / Receivables from sale of goods and service: 241.193.198.913 đồng - Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ / Collect from sales of goods and services: 166.861.125.978 đồng - Trả tiền mua hàng và dịch vụ / Paid on purchase of goods and services: 51.561.792 đồng - Phải trả tiền chi hộ / Payable for payments made on behalf: 558.998.350 đồng	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction s with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							Bù trừ công nợ phải thu với phải trả / Offsetting accounts receivable with payable: 398.259.474 đồng	
7	Công Ty TNHH Đầu Tu Nông Nghiệp Tân Châu Tan Chau Agricultural Investment Company Limited	Công ty cùng tập đoàn Corporate group	Giấy CNDKKD số/ Business Registration Certificate No.: 3901303492 Ngày cấp/ Date of issue: 11/9/2020 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT Tỉnh Tây Ninh/ Department of Planning and Investment of Tay Ninh province	Tổ 6, ấp 4, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Group 6, Hamlet 4, Tan Hoa Commune, Tay Ninh Province, Vietnam	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: ngày 24/04/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG 24/04/2025 - Resolution No. 24/04/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: ngày 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ / Receivables from sale of goods and service: 910.458.374 đồng - Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ / Collect from sales of goods and services: 302.630.645 đồng	
8	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Tâm Hưng Tam Hung Production Trading Service Company Limited	Công ty cùng tập đoàn Corporate group	Giấy CNDKKD số/ Business Registration Certificate No.: 3901302844; Ngày cấp/ Date of issue: 25/08/2020; Sở KHĐT Tỉnh Tây Ninh/ Department of Planning and Investment of Tay Ninh province	Ấp Tân Lâm, xã Tân Hà, tỉnh Tây Ninh Tan Lam Hamlet, Tan Ha Commune, Tan Chau District, Tay Ninh Province	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: ngày 24/04/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG 24/04/2025 - Resolution No. 24/04/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: ngày 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / Receivables from sale of goods and service: 1.277.040.777 đồng - Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / Collect from sales of goods and services: 2.693.195.981 đồng	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction s with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
9	Công Ty TNHH Anh Vũ Phú Yên Anh Vũ Phú Yên Company Limited	Công ty cùng tập đoàn Corporate group	Giấy CNDKKD số/ Business Registration Certificate No.: 4401054144 Ngày cấp/ Date of issue: 09/04/2018 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT tỉnh Phú Yên/ Department of Planning and Investment of Phu Yen province	Thôn Kinh Tế 2, Xã Sông Hinh, Tỉnh Đắk Lắk Economic Commune 2, Song Hinh Commune, Dak Lak Province	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ / Receivables from sale of goods and service: 203.049.504 đồng - Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / Collect from sales of goods and services: 716.994.720 đồng	
10	Công Ty TNHH Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Sông Hinh Song Hinh High-Tech Livestock Company Limited	Công ty cùng tập đoàn Corporate group	Giấy CNDKKD số/ Business Registration Certificate No.: 4401086234 Ngày cấp/ Date of issue: 10/03/2021 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT tỉnh Phú Yên/ Department of Planning and Investment of Phu Yen province	Buôn Thung, Xã Đức Bình, Tỉnh Đắk Lắc Buon Thung, Duc Binh Commune, Dak Lak Province	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ / Receivables from sale of goods and service: 19.375.776.977 đồng - Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ / Collect from sales of goods and services: 19.472.752.633 đồng - Phải trả tiền chi hộ / Payable for payments made on behalf: 11.051.100 đồng - Bù trừ công nợ phải thu với phải trả tiền chi hộ / Offsetting accounts receivable with payable for	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction s with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							payments on behalf: 12.033.036 đồng	
11	Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Mình Thành Mình Thanh Livestock Production Trading Service Company Limited	Công ty cùng tập đoàn Corporate group	Giấy CNDKKD số/ Business Registration Certificate No.: 3901206435 Ngày cấp/ Date of issue: 25/6/2015 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT tỉnh Tây Ninh/ Department of Planning and Investment of Tay Ninh province	Tổ 3, Ấp Thành Trung, Xã Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh Group 3, Thanh Trung Hamlet, Tan Bien Commune, Tay Ninh Province	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / Collect from sales of goods and services: 157.910.106 đồng	
12	Công Ty Cổ Phần Thức Ăn Chăn Nuôi BAF Tây Ninh BAF Tay Ninh Animal Feed Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn Corporate group	Giấy CNDKKD số/ Business Registration Certificate No.: 3901152973 Ngày cấp/ Date of issue: 08/10/2012 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT Tỉnh Tây Ninh/ Department of Planning and Investment of Tay Ninh province	Lô A20, Đường N8B, KCN Thành Thị Công, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Lot A20, Road N8B, Thanh Thanh Cong Industrial Park, Trang Bang Commune, Tay Ninh Province, Vietnam	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / Receivables from sale of goods and service: 10.106.301.781 đồng - Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / Collect from sales of goods and services: 16.100.891.782 đồng	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
13	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh <i>Dong An Khanh Production, Trade and Service Co., Ltd</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Corporate group</i>	Giấy CNDKKD số/ <i>Business Registration Certificate No.:</i> 3901299905 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 26/06/2020 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Sở KHĐT tỉnh Tây Ninh/ <i>Department of Planning and Investment of Tay Ninh province</i>	Ấp 4, Xã Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam <i>Hamlet 4, Tan Chau Commune, Tay Ninh Province, Vietnam</i>	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 <i>From 01/01/2026 to 30/06/2026</i>	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / <i>Receivables from sale of goods and service: 983.184.552 đồng</i> - Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / <i>Collect from sales of goods and services: 730.903.656 đồng</i>	
14	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh <i>Nam An Khanh Livestock Co., Ltd</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Corporate group</i>	Giấy CNDKKD số/ <i>Business Registration Certificate No.:</i> 3901298757 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 05/06/2020 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Sở KHĐT tỉnh Tây Ninh/ <i>Department of Planning and Investment of Tay Ninh province</i>	Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam <i>Hoi Thanh Hamlet, Tan Hoi Commune, Tay Ninh Province, Vietnam</i>	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 <i>From 01/01/2026 to 30/06/2026</i>	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / <i>Receivables from sale of goods and service: 8.968.232.749 đồng</i> - Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / <i>Collect from sales of goods and services: 8.570.653.762 đồng</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
15	Công ty cổ phần Chăn nuôi TMC <i>TMC Livestock Joint Stock Company</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Corporate group</i>	Đăng ký kinh doanh/ <i>Business Registration:</i> 5901174628 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 28/07/2021 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Gia Lai/ <i>Gia Lai Province Business Registration Office</i>	Làng Vòm, Xã Kông Chro, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam <i>Von Village, Kong Chro Commune, Gia Lai Province, Vietnam</i>	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 <i>From 01/01/2026 to 30/06/2026</i>	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / <i>Receivables from sale of goods and service: 2.242.607.132 đồng</i> - Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / <i>Collect from sales of goods and services: 34.473.600 đồng</i>	
16	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hòa Phát Bốn <i>Hoa Phat Bon Co., Ltd</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Corporate group</i>	Đăng ký kinh doanh/ <i>Business Registration:</i> 5901139937 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 25/03/2020 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Gia Lai/ <i>Gia Lai Province Business Registration Office</i>	Làng Tu, Xã Ia Lầu, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam <i>Tu Village, Ia Lầu Commune, Gia Lai Province, Vietnam</i>	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 <i>From 01/01/2026 to 30/06/2026</i>	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / <i>Receivables from sale of goods and service: 9.647.262.720 đồng</i> - Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / <i>Collect from sales of goods and services: 7.358.499.750 đồng</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
17	Công ty Cổ phần Nông Nghệ nghiệp Sạch Thanh Xuân Thanh Xuân Clean Agriculture Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn Corporate group	Đăng ký kinh doanh/ Business Registration: 2802501452 Ngày cấp/ Date of issue: 29/11/2017 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Thanh Hóa/ Thanh Hóa Province Business Registration Office	Thửa đất 272, tờ bản đồ số 23, Thôn Thanh Bình, Xã Thanh Xuân, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam Land parcel No. 272, cadastral map sheet No. 23, Thanh Binh Hamlet, Thanh Quan Commune, Thanh Hoa Province, Vietnam	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / Receivables from sale of goods and service: 1.219.255.040 đồng	
18	Công ty TNHH Tây An Khánh Tay An Khanh Company Limited	Công ty cùng tập đoàn Corporate group	Giấy CNĐKKD số/ Business Registration Certificate No.: 3901315120 Ngày cấp/ Date of issue: 12/05/2021 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT tỉnh Tây Ninh/ Department of Planning and	ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Hoi Thanh Hamlet, Tan Hoi Commune, Tay Ninh Province, Vietnam	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / Receivables from sale of goods and service: 17.349.291.928 đồng - Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / Collect from sales of goods and services: 32.449.750.457 đồng	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú <i>Note</i>
19	Công ty cổ phần lương thực A An <i>A An Food Joint Stock Company</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Corporate group</i>	Số ĐKKD/ Business Registration Number: 0109510866 Ngày cấp/ Date of issue 27/01/2021 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng Đăng ký kinh doanh Tp Hà Nội/ Hanoi Business Registration Office	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội 14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area 1, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải trả tiền mua hàng và cung cấp dịch vụ / Payables for purchase of goods and services: 43.270.400 đồng - Trả tiền mua hàng và cung cấp dịch vụ / Payments for purchase of goods and services: 43.270.400 đồng	
20	Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Vi Sinh Baf <i>Baf Organic Microbe Fertilizer Co., Ltd</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Corporate group</i>	Giấy CNĐKKD số/ Business Registration Certificate No.: 0317986455 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Tầng 9, Tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 9th Floor, Vista Tower Building, 628C Vo Nguyen Giap Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 From 01/01/2026 to 30/06/2026	- Nghị quyết ĐHĐCĐ: 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2025 - Resolution No. 2404/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2025 - Nghị quyết ĐHĐCĐ: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG ngày 24/04/2026 - Resolution No. 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-SBG dated 24/04/2026	- Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ / Receivables from sale of goods and service: 6.181.288 đồng	

Ghi chú/ Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/ None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting) : Không có/ None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO) : Không có/ None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/ None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons*

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
I	Hội đồng quản trị/ Board of Director							
I	Trương Sỹ Bá	-	Chủ tịch HĐQT Chairman			-	-	-
1.01	Trương Thị Hoa	-	-			-	-	-
1.02	Đậu Thị Hạnh	-	-			-	-	-
1.03	Trương Mạnh Linh	-	-			129.360	0,216%	-
1.04	Trương Thị Trâm	-	-			-	-	-
1.05	Nguyễn Thị Khánh Huyền	-	-			-	-	-
1.06	Đỗ Ngọc Diệp	-	-			-	-	-
1.07	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Long Tan Long Group Joint Stock Company	-	-	Đăng ký kinh doanh/ Business Registration: 0100978593 Ngày cấp/ Date of issue: 08/12/2006 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội/ Hanoi City Business Registration Office	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, KĐT mới 1, số 48 đường Lê Văn Lương, P. Yên Hòa, Tp. Hà Nội 14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area 1, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City	-	-	Tổ chức có liên quan/ Related organization

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.08	Công ty cổ phần Siba Holdings Siba Holdings Joint Stock Company	-	-	Đăng ký kinh doanh/ Business Registration: 0109778609 Ngày cấp/ Date of issue: 14/10/2021 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội/ Hanoi City Business Registration Office	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, KĐT mới 1, số 48 đường Lê Văn Lương, P. Yên Hòa, Tp. Hà Nội 14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area 1, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City	26.745.720	44,576%	Tổ chức có liên quan/ Related organization
1.09	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company	-	-	Đăng ký kinh doanh/ Business Registration: 0107795944 Ngày cấp/ Date of issue: 07/04/2017 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng Đăng ký kinh doanh Tp. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Business Registration Office	Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 9th Floor, Vista Tower Building, 628C Hanoi Highway, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	-	-	Tổ chức có liên quan/ Related organization
1.10	Công ty cổ phần Lương thực A An A An Food Joint Stock Company	-	-	Đăng ký kinh doanh/ Business Registration: 0109510866	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, KĐT mới N1, P. Yên Hoà, TP. Hà Nội	-	-	Tổ chức có liên quan/ Related organization

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Ngày cấp/ Date of issue: 27/01/2021 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp TP. Hà Nội/ Business Registration and Corporate Finance Office - Hanoi Department of Finance	14th Floor, Diamond Flower Tower, 48 Le Van Luong Street, N1 New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi City			
1.11	Công ty CP KT và XNK khoáng sản Thiên Long Thien Long Mineral Exploitation and Import Export Joint Stock Company	-	-	Đăng ký kinh doanh/ Business Registration: 2900862009 Ngày cấp/ Date of issue: 04/01/2008 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Nghệ An / Nghe An Business Registration Office	Khu Công nghiệp Pạ Cọ Châu Quang, Xã Châu Quang, Huyện Quỳ Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam Pa Co Chau Quang Industrial Zone, Chau Quang Commune, Quỳ Hop District, Nghe An Province, Vietnam	-	-	Ông Trương Sỹ Bá đã miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 14/01/2026 Mr. Trương Sỹ Ba was dismissed as a member of the Board of Directors effective from January 14, 2026

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2	Nguyễn Văn Phú	-	Thành viên HĐQT Board of Director member			114.480	0,191%	-
2.1	Nguyễn Thị Nhung	-	-			-	-	-
2.2	Nguyễn Vũ Phong	-	-			-	-	-
2.3	Phạm Thị Hợi	-	-			-	-	-
2.4	Nguyễn Thị Hương	-	-			-	-	-
2.5	Nguyễn Thị Phương	-	-			-	-	-
2.6	Nguyễn Vũ Minh Ngọc	-	-			-	-	-
2.7	Nguyễn Vũ Minh Châu	-	-			-	-	-
2.8	Nguyễn Vũ Minh Phúc	-	-			-	-	-
2.9	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company	-	-	Đăng ký kinh doanh/ Business Registration: 0107795944 Ngày cấp/ Date of issue: 07/04/2017 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng Đăng ký kinh doanh	Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C Xa Lộ Hà Nội, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 9th Floor, Vista Tower Building, 628C Hanoi Highway, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	-	-	Tổ chức có liên quan/ Related organization

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Tp. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Business Registration Office				
3	Nguyễn Văn Đức	-	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Board of Directors Member and General Director			2.778.540	4,631%	-
3.1	Huỳnh Thị Ngọc Yến	-	-			-	-	-
3.2	Nguyễn Huỳnh Phúc Thịnh	-	-			-	-	-
3.3	Nguyễn Huỳnh Xuân Anh	-	-			-	-	-
3.4	Nguyễn Huỳnh Phúc Khang	-	-			-	-	-
3.5	Nguyễn Tư	-	-			-	-	-
3.6	Nguyễn Cho	-	-			-	-	-
3.7	Nguyễn Hải	-	-			-	-	-
3.8	Nguyễn Tấn Đạt	-	-			-	-	-
3.9	Nguyễn Tấn Hưng	-	-			11.424	0,019%	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.10	Huỳnh Thế Hùng	-	-			-	-	-
3.11	Huỳnh Thế Vinh	-	-			-	-	-
4	Phan Lê Hoàng Trung	-	TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Member of Board of Directors and Deputy General Director			55.440	0,092%	-
4.1	Vũ Thị Hiền	-	-			-	-	-
4.2	Phan Văn Phúc	-	-			-	-	-
4.3	Lê Thị Ngọc Anh	-	-			-	-	-
4.4	Vũ Duy Dích	-	-			-	-	-
4.5	Lê Thị Lý	-	-			-	-	-
4.6	Phan Thị Lan Đài	-	-			-	-	-
4.7	Phan Thị Lan Anh	-	-			-	-	-
4.8	Nguyễn Minh Sơn	-	-			-	-	-
5	Trần Ngọc Long	-	TV HĐQT			5.040	0,008%	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.1	Trần Văn Trình	-	-			-	-	-
5.2	Lê Thị Bông	-	-			-	-	-
5.3	Nguyễn Thị Phi Thủy	-	-			-	-	-
5.4	Trần Ngọc Anh Khoa	-	-			-	-	-
5.5	Trần Ngọc Như Ý	-	-			-	-	-
5.6	Trần Ngọc Thanh	-	-			-	-	-
5.7	Trần Ngọc Ván	-	-			-	-	-
5.8	Trần Ngọc Quý	-	-			-	-	-
5.9	Trần Ngọc Nam	-	-			-	-	-
5.10	Trần Thị Ngọc Phương	-	-			-	-	-
5.11	Nguyễn Phi Bá	-	-			-	-	-
5.12	Nguyễn Thị Huyền	-	-			-	-	-
II Ban Kiểm Soát/ Board of Supervisors								
6	Đào Đức Tuấn	-	Trưởng BKS Head of Supervisory Board	Số CCCD/ ID: 038089006551 Ngày cấp/ Date of issue 08/11/2023	An Khánh, Hà Nội An Khanh, Hanoi	-	-	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Nơi cấp/ Place of issue: Cục cảnh sát/ Police Department				
6.1	Lê Thị Nguyệt	-	-	Số CCCD/ ID 027189008148 Ngày cấp/ Date of issue 18/12/2021 Nơi cấp/ Place of issue: Cục cảnh sát/ Police Department	An Khánh, Hà Nội An Khanh, Hanoi	-	-	-
6.2	Đào Đức Minh Hiếu	-	-	Còn nhỏ Little	An Khánh, Hà Nội An Khanh, Hanoi	-	-	-
6.3	Đào Hoàng Yến	-	-	Còn nhỏ Little	An Khánh, Hà Nội An Khanh, Hanoi	-	-	-
6.4	Đào Đức Tỷ	-	-	Số CCCD/ ID 038062019387 Ngày cấp/ Date of issue: 29/09/2022 Nơi cấp/ Place of issue: Cục cảnh sát/ Police Department	An Khánh, Hà Nội An Khanh, Hanoi	-	-	-
6.5	Lê Thị Thanh	-	-	Số CCCD/ ID 038167011489 Ngày cấp/ Date of issue 19/08/2022	An Khánh, Hà Nội An Khanh, Hanoi	-	-	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Nơi cấp/ Place of issue: Cục cảnh sát/ Police Department				
6.6	Đào Thị Quỳnh	-	-	Số CCCD/ ID: 038302008852 Ngày cấp/ Date of issue 23/01/2019 Nơi cấp/ Place of issue: Cục cảnh sát/ Police Department	An Khánh, Hà Nội An Khanh, Hanoi	-	-	-
7	Nguyễn Thị Lệ Thương	-	TV ban KS Member of Board of Supervisors			-	-	-
7.1	Nguyễn Xuân Đài	-	-			-	-	-
7.2	Trần Thị Len	-	-			-	-	-
7.3	Nguyễn Thị Thu Huyền	-	-			-	-	-
8	Trương Đức Nam	-	TV ban KS Member of Board of Supervisors			-	-	-
8.1	Nguyễn Thị Đảm	-	-			-	-	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.2	Trương Đức Long	-	-			-	-	-
8.3	Nguyễn Thị Thùy Linh	-	-			-	-	-
8.4	Trương Đức Quân	-	-			-	-	-
8.5	Đặng Thị Huyền	-	-			-	-	-
8.6	Công ty cổ phần Siba Holdings Siba Holdings Joint Stock Company	-	-	Số ĐKKD/ Business Registration Number: 0109778609 Ngày cấp/ Date of issue 14/10/2021 Nơi cấp/ Place of issue Phòng Đăng ký kinh doanh Tp Hà Nội/ Hanoi Business Registration Office	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, KĐT mới N1, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area I, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City	26.745.720	44,576%	Tổ chức có liên quan/ Related organization
8.7	Công ty cổ phần lương thực A An A An Food Joint Stock Company	-	-	Số ĐKKD/ Business Registration Number: 0109510866 Ngày cấp/ Date of issue: 27/01/2021 Nơi cấp/ Place of issue: Phòng Đăng ký kinh doanh	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, KĐT mới N1, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area I, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City	-	-	Tổ chức có liên quan/ Related organization

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
III	Ban Điều hành/ Board of Management							
9	Xem mục I.3 bảng này/ Refer to Section I.3 of this table							
10	Xem mục I.4 bảng này Refer to Section I.4 of this table							
IV	Kế Toán Trưởng/ Chief Accountant							
11	Trần Thị Thu Thảo	-	Kế toán trưởng Chief Accountant			-	-	-
11.1	Mạc Văn Tuấn	-	-			-	-	-
11.2	Trần Văn Đức	-	-			-	-	-
11.3	Nguyễn Thị Gái	-	-			-	-	-
11.4	Trần Duy Phương	-	-			-	-	-
11.5	Lê Trần Kim Phụng	-	-			-	-	-
11.6	Mạc Văn Kỳ	-	-			-	-	-
11.7	Quách Thị Hồng	-	-			-	-	-
11.8	Mạc Văn Khiêm	-	-			-	-	-
V	Người phụ trách quản trị/ Person in charge of administration							

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12	Đỗ Quốc Huy		Người phụ trách quản trị Person in charge of administration			-	-	-
12.1	Nguyễn Thị Bích Thủy	-	-			-	-	
12.2	Đỗ Thành Đô	-	-			-	-	
12.3	Phạm Thị Yên	-	-			-	-	
12.4	Đỗ Thanh Tùng	-	-			-	-	-
12.5	Nguyễn Tiến Dũng	-	-			-	-	-
12.6	Nguyễn Thị Hồng Nhưng	-	-			-	-	-
VI	Công ty mẹ/ Parent Company							
13	CTCP Siba Holdings	-	-	Số ĐKDN/ Business Registration Number: 0109778609 Ngày cấp/ Date of issue: 14/10/2021 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KD&ĐT Hà Nội	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội 14th Floor, Diamond Flower Building, New Urban Area 1, No. 48 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City	26.745.720	44,576%	CTCP Siba Holdings không còn là công ty mẹ từ ngày 30/06/2026 Siba Holdings JSC ceased

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								to be the parent company as of June 30, 2026
13.1	Trương Sỹ Bá	-	Chủ tịch HĐQT Chairman	Số CCCD/ID: 040067019328 Ngày cấp/Date of issue: 14/08/2022 Nơi cấp/Place of issue: Cục cảnh sát/ Police Department	Phòng 810, nhà 18T2, Chung cư Trung Hòa - Nhân Chính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội Room 810, Building 18T2, Trung Hoa - Nhan Chinh Apartment, Yen Hoa Ward, Hanoi City	-	-	Chủ tịch HDQT Siba Holdings Siba Holdings Chairman
13.2	Trương Đức Nam	-	TV ban KS Member of Board of Supervisors	Số CCCD/ ID: 031091008123 Ngày cấp/ Date of issue 13/09/2022 Nơi cấp/ Place of issue: Cục cảnh sát/ Police Department	Phòng 2522, tòa SA3, phân khu Sakura, Vinhomes Smart city, Phường Tây Mỗ, Hà Nội Room 2522, SA3 building, Sakura subdivision, Vinhomes Smart city, Tay Mo Ward, Hanoi	-	-	Phó Tổng Giám đốc Siba Holdings Deputy General Director of Siba Holdings

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Trương Mạnh Linh	Người liên quan người nội bộ	107.800	0,22%	129.360	0,22%	Mua/ Bought: 0 Bán/ Sold: 0 Cổ tức/ Dividend: 21.560
	Công ty cổ phần Siba Holdings <i>Siba Holdings Joint Stock Company</i>	Người liên quan người nội bộ	27.800.000	55,60%	26.745.720	44,576%	Mua/ Bought: 0 Bán/ Sold: 5.511.900 Cổ tức/ Dividend: 4.457.620
2	Nguyễn Văn Phú	Người nội bộ <i>Internal</i>	110.100	0,22%	114.480	0,19%	Mua/ Bought: 0 Bán/ Sold: 14.700 Cổ tức/ Dividend: 19.080
3	Nguyễn Văn Đức	Người nội bộ <i>Internal</i>	2.315.137	4,63%	2.778.540	4,63%	Mua/ Bought: 314 Bán/ Sold: 0 Cổ tức/ Dividend: 463.090
4	Nguyễn Tấn Hưng	Người liên quan người nội bộ	16.520	0,03%	11.424	0,02%	Mua/ Bought: 0 Bán/ Sold: 7.000 Cổ tức/ Dividend: 1.904
	Phan Lê Hoàng Trung	Người nội bộ <i>Internal</i>	46.200	0,09%	55.440	0,09%	Mua/ Bought: 0 Bán/ Sold: 0 Cổ tức/ Dividend: 9.240
5	Trần Ngọc Long	Người nội bộ <i>Internal</i>	4.200	0,01%	5.040	0,01%	Mua/ Bought: 0 Bán/ Sold: 0 Cổ tức/ Dividend: 840

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

- Không có/None

Nơi nhận:

Recipients:

- CBTT/ Information disclosure;
- Lưu: VT/ Archived:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Trương Sỹ Bá